

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn
2. Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thảo Ái V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 79/8 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Trương Ngọc T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 315, đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị V và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2020 và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là chị Trần Thảo Ái V trình bày:*

Chị và anh Đặng Trương Ngọc T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10-3-2017. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và không đồng nhất quan điểm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến gia đình và danh dự của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đặng Trương Ngọc T.

Về con chung: Chị và anh Đặng Trương Ngọc T có 01 con chung tên Đặng Thảo Khánh N, sinh ngày 10-12-2017. Hiện nay, cháu N đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh Đặng Trương Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04-6-2020, bị đơn là anh Đặng Trương Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn với chị Trần Thảo Ái V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thảo Khánh N, sinh ngày 10-12-2017. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Trần Thảo Ái V và bị đơn là anh Đặng Trương Ngọc T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thành phố Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 10-3-2017 nên hôn nhân của chị V và anh T là hợp pháp.

Theo Chị V thì sau khi kết hôn, trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất quan điểm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ảnh hưởng đến gia đình và danh dự của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đặng Trương Ngọc T. Theo xác nhận của Tổ trưởng tổ 4, phường T, thành phố Q thì chị Trần Thảo Ái V thường xuyên về nhà mẹ đẻ, cuộc sống hôn nhân hay xảy ra mâu thuẫn là đúng. Về phía anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Do đó, chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T được ly hôn.

[2.2] *Về con chung:* Chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T có 01 con chung tên Đặng Thảo Khánh N, sinh ngày 10-12-2017 hiện đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh Đặng Trương Ngọc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh T thống nhất giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời điểm cấp

dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Trần Thảo Ái V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đặng Trương Ngọc T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Trần Thảo Ái V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Đặng Trương Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 và điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữ chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Đặng Thảo Khánh N, sinh ngày 10-12-2017 cho chị Trần Thảo Ái V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Trương Ngọc T cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. *Về tài sản chung*: Chị Trần Thảo Ái V không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đặng Trương Ngọc T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Trần Thảo Ái V và anh Đặng Trương Ngọc T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Trần Thảo Ái V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0004352 ngày 06-5-2020 của Chi cục

thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Đặng Trương Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND P.N, TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa